

2.3. Nộp thuế xuất nhập khẩu và các loại thuế khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2.4. Chi phí dịch vụ kho ngoại quan (nếu có).

2.5. Chi phí bốc dỡ, chi phí lưu kho ngoại quan theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Số tiền thu còn lại từ bán hàng hóa tồn đọng kho ngoại quan sau khi trừ đi các chi phí nêu tại điểm 2 Phần III Thông tư này được chuyển từ tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính - Vật giá tại Kho bạc Nhà nước vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp tiền thu từ bán hàng hóa tồn đọng kho ngoại quan không đủ chi trả các khoản chi phí, thì việc chi trả được thực hiện đúng theo thứ tự ưu tiên tuân từ khoản 1 đến khoản 5 nêu tại điểm 2 Phần III Thông tư này. Ngân sách nhà nước không bù đắp những khoản chi phí chưa được chi trả do tiền thu từ bán hàng hóa tồn đọng kho ngoại quan không đủ bù chi phí.

4. Đối với hàng hóa tồn đọng kho ngoại quan phải tiêu hủy, toàn bộ các chi phí liên quan đến việc tổ chức tiêu hủy do Chủ kho ngoại quan chi trả và được hạch toán vào chi phí của doanh nghiệp kho ngoại quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

NGUYỄN NGỌC TUẤN

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Tài chính số 60/2003/QĐ-BTC ngày 21/4/2003 về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính Quỹ hỗ trợ, vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 990/QĐ-TTg ngày 30/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ hỗ trợ, vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý tài chính Quỹ hỗ trợ, vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Giám đốc Quỹ hỗ trợ, vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

LÊ THỊ BĂNG TÂM

QUY CHẾ quản lý tài chính Quỹ hỗ trợ, vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài

(ban hành kèm theo Quyết định số 60/2003/QĐ-BTC ngày 21/4/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Quỹ hỗ trợ, vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi tắt là Quỹ) thành lập và hoạt động theo Quyết định số 990/QĐ-TTg ngày 30/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ hỗ trợ, vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động tài chính của Quỹ

Quỹ hỗ trợ cộng đồng có tư cách pháp nhân, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động đối với kinh phí do ngân sách nhà nước cấp hoặc các nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; được mở tài khoản tại Ngân hàng thương mại quốc doanh để hoạt động đối với nguồn vốn huy động từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước.

Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, chấp hành Luật Ngân sách nhà nước hiện hành và các chính sách tài chính nhà nước có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

Quỹ phải công khai tình hình huy động, quản lý và sử dụng vốn theo quy định tại Quyết định số 225/1998/QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với ngân sách nhà nước các cấp, các đơn vị dự toán ngân sách, các

doanh nghiệp nhà nước và các quỹ có nguồn thu từ các khoản đóng góp của nhân dân và Thông tư số 29/1999/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn thu từ sự đóng góp của nhân dân.

Điều 3. Mục tiêu tài trợ của Quỹ

- Bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc, duy trì và phát triển tiếng Việt trong cộng đồng;

- Tổ chức hoạt động giao lưu về nguồn: trại hè thanh thiếu niên, thi đấu thể thao, triển lãm, biểu diễn nghệ thuật;

- Hỗ trợ hoạt động thông tin, văn hóa phục vụ cộng đồng;

- Hỗ trợ vận động người Việt Nam ở nước ngoài về nước đầu tư, hợp tác kinh tế và khoa học;

- Hỗ trợ cá nhân chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài về nước làm việc, hợp tác khoa học;

- Hỗ trợ hoạt động của các hội, các tổ chức người Việt Nam ở nước ngoài;

- Hỗ trợ khác phù hợp với tôn chỉ mục đích của Quỹ.

Chương II

NGUỒN THU, CÁC KHOẢN CHI CỦA QUỸ

Điều 4. Quỹ có các nguồn thu sau

- Ngân sách nhà nước cấp kinh phí ban đầu là 7 tỷ đồng; kinh phí nhà nước cấp bổ sung hàng năm căn cứ vào dự toán kinh phí các dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt, khả năng ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động của Quỹ.

- Tiền và tài sản do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp tự nguyện và tài trợ cho Quỹ phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Tiền và tài sản của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ủy quyền cho Quỹ tài trợ có mục đích theo địa chỉ cụ thể, phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

- Thu lãi từ tài khoản tiền gửi, các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 5. Sử dụng Quỹ

Quỹ được sử dụng cho các mục đích sau:

1. Hoạt động tài trợ của Quỹ: Quỹ tài trợ cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài thông qua các dự án phù hợp với tôn chỉ mục đích của Quỹ, đảm bảo thực hiện nghiêm chỉnh chính sách quản lý tài chính của nhà nước. Quỹ phải được sử dụng đúng mục đích theo quy định cho từng nguồn vốn, cụ thể như sau:

- Các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước cấp: Đối tượng của dự án phải thực hiện theo các mục tiêu do Chính phủ quy định.

- Các dự án tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phù hợp với mục đích, tôn chỉ của Quỹ;

- Thực hiện dự án tài trợ có địa chỉ theo sự ủy quyền của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Quỹ có trách nhiệm thực hiện đúng theo sự ủy quyền của các tổ chức, cá nhân tài trợ và theo quy định của pháp luật.

Quỹ không được sử dụng kinh phí của các dự án để chi tiêu cho hoạt động nội bộ của Quỹ; không sử dụng vào các hoạt động kinh doanh; không cho vay hoặc các hoạt động không đúng quy định của Quy chế này.

2. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ hàng năm theo dự toán ngân sách được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Giám đốc Quỹ quyết định các hoạt động tài

chính của Quỹ trên cơ sở phương hướng, nhiệm vụ hoạt động và kế hoạch ngân sách đã được Bộ Ngoại giao phê duyệt. Không được sử dụng Quỹ vào các hoạt động khác không phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

Điều 6. Nội dung chi cho hoạt động quản lý Quỹ

- Chi lương, bảo hiểm, phụ cấp, trợ cấp cho bộ máy quản lý Quỹ. Đối với những người làm việc theo chế độ kiêm nhiệm thì chỉ được hưởng lương ở một nơi theo quy định của Bộ Ngoại giao và hưởng phụ cấp kiêm nhiệm trích từ ngân sách Quỹ.

- Chi mua sắm, sửa chữa tài sản cố định phục vụ hoạt động của Quỹ;

- Chi vật tư văn phòng;

- Chi thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, nhiên liệu, vệ sinh, môi trường...);

- Chi khảo sát, thu thập thông tin và lập dự án của Quỹ;

- Chi đoàn ra, đoàn vào phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Quỹ;

- Chi truyền thông xây dựng và phát triển Quỹ;

- Chi thưởng theo quy định cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động của Quỹ;

- Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

Điều 7. Quỹ được trích quỹ khen thưởng và phúc lợi, mức trích quỹ khen thưởng và phúc lợi hàng năm được vận dụng như trích quỹ khen thưởng và phúc lợi đối với đơn vị sự nghiệp có thu. Nguồn trích quỹ khen thưởng và phúc lợi từ kinh phí hoạt động quản lý quỹ hàng năm.

Điều 8. Nguồn kinh phí chi cho hoạt động quản lý Quỹ: Quỹ được trích tối đa 10% tổng kinh phí được duyệt hàng năm để chi cho hoạt động quản lý Quỹ.

Chương III

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH QUỸ

Điều 9. Lập và trình duyệt kế hoạch ngân sách hàng năm của Quỹ hỗ trợ cộng đồng

- Dự toán ngân sách hàng năm của Quỹ là một bộ phận của ngân sách hàng năm của Bộ Ngoại giao.

- Quỹ phải chấp hành các quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của Quy chế này.

- Lập kế hoạch ngân sách hàng năm căn cứ vào nhiệm vụ và mục tiêu được Chính phủ giao. Kế hoạch ngân sách hàng năm của Quỹ thực hiện theo trình tự như sau:

+ Xây dựng kế hoạch sử dụng kinh phí các dự án được phê duyệt: Quỹ hỗ trợ cộng đồng tiếp nhận và thẩm tra các dự án do chủ dự án gửi đến, tổng hợp thành danh mục dự án kèm hồ sơ dự án trình Bộ Ngoại giao. Bộ Ngoại giao thỏa thuận với Bộ Tài chính về nguồn kinh phí và cơ cấu vốn tài trợ năm kế hoạch; trên cơ sở văn bản thỏa thuận của Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao quyết định phê duyệt dự án và chỉ đạo Chủ nhiệm Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài, Giám đốc Quỹ phê duyệt các dự án thuộc thẩm quyền để làm căn cứ lập kế hoạch ngân sách hàng năm.

+ Kế hoạch huy động vốn tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước do Quỹ lập, trình Bộ Ngoại giao phê duyệt.

- Chỉ tiêu kinh phí ngân sách nhà nước cấp bổ sung hàng năm được xây dựng trên cơ sở tổng kinh phí của các dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt sau khi trừ đi nguồn vốn huy động của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn vốn khác (nếu có); căn cứ vào khả năng của ngân sách nhà nước hàng năm để quyết định.

- Lập dự toán chi cho hoạt động quản lý Quỹ thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 10. Trách nhiệm của Quỹ trong công tác kế toán và quản lý tài chính

- Quỹ phải tổ chức công tác kế toán - thống kê theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật; Chấp hành các chế độ, quy định về hóa đơn, chứng từ kế toán.

- Thực hiện hạch toán kế toán riêng phần hoạt động nghiệp vụ và chi tiêu nội bộ Quỹ.

- Đồng tiền sử dụng: Việt Nam Đồng (VNĐ); có thể sử dụng Đô la Mỹ (USD) và bản tệ nhưng hạch toán phải quy ra Việt Nam Đồng. Việc quy đổi tiền tệ thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

- Trường hợp nguồn thu ở nước ngoài bằng bản tệ không chuyển đổi được thì thu vào Quỹ tạm giữ ngân sách nhà nước tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

- Mở sổ theo dõi và thống kê đầy đủ danh sách các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ và được tài trợ, phản ánh đầy đủ các nghiệp vụ phát sinh.

- Lập và gửi đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính và quyết toán thu, chi hàng năm theo chế độ.

- Chịu sự thanh tra, kiểm tra về các hoạt động tài chính Quỹ của cơ quan tài chính. Cung cấp các thông tin cần thiết cho các cơ quan quản lý chức năng của Nhà nước khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Quyết toán kinh phí sử dụng hàng năm

Quỹ chịu trách nhiệm quyết toán kinh phí sử dụng hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; các quy định khác của nhà nước về quyết toán kinh phí có liên quan đến hoạt động của Quỹ;

1. Đối với dự án hoàn thành:

- Thẩm quyền phê duyệt Quyết toán: Dự án hoàn thành do cấp nào phê duyệt dự án khả thi thì cấp đó có quyền phê duyệt quyết toán.

- Thẩm quyền thẩm tra quyết toán: Dự án do Bộ Ngoại giao và Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài phê duyệt quyết toán do Quỹ hỗ trợ cộng đồng thẩm tra. Đối với dự án do Giám đốc Quỹ phê duyệt quyết toán, Giám đốc Quỹ bố trí bộ phận thẩm tra. Thời hạn thẩm tra và phê duyệt dự án tối đa là 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quyết toán.

- Thời hạn lập báo cáo quyết toán tối đa là 3 tháng.

- Quỹ tổng hợp các báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đã được phê duyệt hàng năm gửi Bộ Ngoại giao. Quỹ có trách nhiệm đôn đốc chủ dự án chậm quyết toán; tổng hợp và phân tích nguyên nhân các dự án hoàn thành nhưng gửi báo cáo quyết toán không đúng thời hạn, đề xuất với Bộ Ngoại giao biện pháp giải quyết.

2. Đối với các dự án chưa hoàn thành cũng phải tổng hợp và đánh giá tình hình sử dụng kinh phí ngân sách trong năm gửi Bộ Ngoại giao.

Điều 12. Quản lý nhà nước về tài chính

Quỹ chịu sự quản lý nhà nước về tài chính của Bộ Tài chính.

Quỹ hỗ trợ cộng đồng phải chấp hành các quy

định hiện hành của nhà nước về thanh tra, kiểm tra tài chính và kiểm toán./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thứ trưởng

LÊ THỊ BĂNG TÂM

CÔNG VĂN số 4184/TC-VP ngày 24/4/2003 về việc đính chính Quyết định số 149/2002/QĐ-BTC ngày 09/12/2002 của Bộ Tài chính.

Ngày 09/12/2002, Bộ Tài chính đã ký Quyết định số 149/2002/QĐ-BTC về việc ban hành Bảng giá tính thuế đối với hàng hóa nhập khẩu không thuộc Danh mục mặt hàng Nhà nước quản lý giá tính thuế, không đủ điều kiện áp giá theo giá ghi trên hợp đồng. Do sơ suất trong việc tập hợp bảng giá tối thiểu nên đã có sai sót về đơn vị đo của mặt hàng bulông, ốc vít, lò so, long đen. Bộ Tài chính xin đính chính lại như sau:

Mặt hàng tại Quyết định số 149/2002/QĐ-BTC ngày 09/12/2002 của Bộ Tài chính.	Đính chính	Đơn vị tính	Giá tối thiểu (USD)
* Bulông, ốc vít, lò so, long đen:			
+ Loại do các nước khác sản xuất:			
-- Đường kính 17 - 20 cm	-- Đường kính 17 - 20 mm	kg	0,6
-- Đường kính 13 - 16 cm	-- Đường kính 13 - 16 mm	kg	1,0
-- Đường kính 9 - 12 cm	-- Đường kính 9 - 12 mm	kg	1,5
-- Đường kính 5 - 8 cm	-- Đường kính 5 - 8 mm	kg	2,0
-- Đường kính 2 - 4 cm	-- Đường kính 2 - 4 mm	kg	2,5
+ Loại do Trung Quốc sản xuất tính bằng 70% loại do các nước khác sản xuất.			

Bộ Tài chính xin thông báo để các đơn vị được biết và thành thật xin lỗi./.

TL. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Chánh Văn phòng

ĐINH VĂN NHÃ